TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Xuân Y, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc K, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Xuân Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Y tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Khắc K và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào năm 2008. Trước khi kết hôn hai bên đã tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 03 tháng, sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù không sống ly thân nhưng nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên nay bà Y xin được ly hôn với ông K

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày: 13/7/2008 và Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 08/5/2011. Khi ly hôn, bà Y và ông

K tự thỏa thuận về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay bà Y không có mang thai với ông K, vợ chồng cũng không có con nuôi.

- Về tài sản chung: Trước khi kết hôn bà Y và ông K không bên nào có tài sản riêng. Tài sản chung hiện nay vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Y và ông K không nợ ai cũng không ai nợ lại.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Khắc K trình bày:

- Về hôn nhân: Ông K thống nhất với bà Y về quan hệ hôn nhân, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nhưng về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì ông K không đồng ý. Theo ông K do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Y hay đi chơi, bia rượu nên vợ chồng mới hay cãi nhau. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông K vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với bà Y.

- Về con chung: Ông K thống nhất như bà Y trình bày. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông K và bà Y sẽ tự thỏa thuận về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có

Ông K cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì trong vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Xuân Y

+ Về hôn nhân: Bà Huỳnh Xuân Y được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K

+ Về con chung và tài sản chung: Bà Y và ông K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

+ Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Huỳnh Xuân Y có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K. Xét ông K cư trú tại xã L, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện L thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Nguyễn Khắc K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông K tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 66/2008 ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông K là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tại phiên tòa ông K vắng mặt, nhưng căn cứ bản tự khai của ông K và biên bản hòa giải ngày 27/6/2018 của Tòa án thì ông K và bà Y đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh từ tháng 12/2017 đến nay. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì bà Y và ông K không thống nhất. Theo bà Y, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông K thì cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Y hay đi chơi, bia rượu nên mới dẫn đến cãi nhau. Như vậy, mặc dù ông K không đồng ý nguyên nhân mâu thuẫn và không đồng ý ly hôn với bà Y, nhưng thực tế thì quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà Y đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 12/2017 và cho đến khi Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vẫn chưa hóa giải được mâu thuẫn giữa vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Bà Y xác định không còn tình cảm với ông K và yêu cầu được ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Y và ông K đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y

[4] Về con chung: Bà Y và ông K có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày: 13/7/2008 và Nguyễn Thị Thảo D, sinh ngày 08/5/2011. Tuy nhiên, các đương sự không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Y và ông K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Xuân Y

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Xuân Y và ông Nguyễn Khắc K

2. Về con chung và tài sản chung: Bà Y và ông K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Y chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005974 ngày 27/6/2018.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên